

BÁC HỒ TRONG KHÁNG CHIẾN

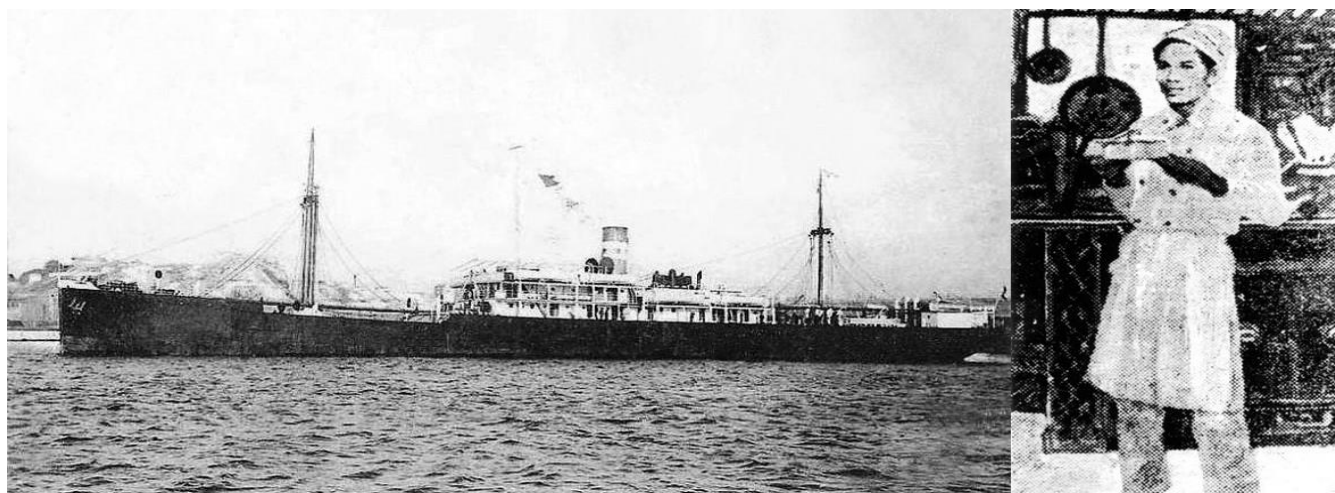


Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ảnh tư liệu.

I. Người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với khát vọng về con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại.

Với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí, khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc, ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng đi Mác xây (Pháp), bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Người đã bôn ba khắp năm châu, bốn biển để tìm con đường cứu nước đáp ứng yêu cầu: cứu nước đồng thời cứu được dân. Cuối cùng, Người đã tìm được và đi theo con đường cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin.



Ngày 5/6/1911, từ bến Nhà Rồng - cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, ra đi trên con tàu Đô đốc Latouche-Tréville để thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc. Ảnh: Tư liệu TTXVN.

Sau khi tìm ra con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tập trung mọi nỗ lực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những tiền đề về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của một đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Ngày 03/02/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đây là bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về đường lối chính trị và về tổ chức của các phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng khẳng định tầm nhìn, vai trò, bản lĩnh, trí tuệ và uy tín của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam; là cống hiến to lớn và đầy sáng tạo của Người trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.



Các thành viên tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ở Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc (tranh vẽ của Phan Kế An, Bảo Tàng Hồ Chí Minh).

II. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng

Trong quá trình hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc luôn theo dõi sát sao tình hình trong nước để tìm thời điểm thích hợp trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Đầu năm 1940, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển mau chóng. Sự kiện Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức (tháng 6/1940) theo Người nhận định “là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.



Tranh vẽ Bác Hồ về nước ngày 28/01/1941 (Ảnh: hochiminh.vn)

Nguyễn Ái Quốc về nước và chọn Cao Bằng là một sự tính toán kỹ lưỡng liên quan tới triển vọng của phong trào cách mạng cả nước. Với tầm nhìn chiến lược của một vị Lãnh tụ thiên tài, Người đã phát hiện Cao Bằng là nơi hội tụ đủ cả “thiên thời, địa lợi, nhân hoà” để xây dựng căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Tháng 10/1940, khi chính thức quyết định chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng đầu tiên, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”. Tầm nhìn của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chọn Cao Bằng là một địa bàn có ý nghĩa chiến lược cho cách mạng giải phóng dân tộc, thấy được mối quan hệ biện chứng giữa một địa phương với toàn quốc, giữa phong trào cách mạng một vùng với phong trào cách mạng cả nước, nhận thức, đoán định được hiện tại và triển vọng tương lai.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ đi đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 12/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã gặp Người tại Tỉnh Tây (Trung Quốc), báo cáo với Người về công tác chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ VIII và đề nghị Người về nước theo hướng Cao Bằng. Lời đề nghị trên trùng với nhận định của Người. Trong thời gian chuẩn bị về nước, Người còn tổ chức một lớp huấn luyện chính trị cho 40 thanh niên Cao Bằng yêu nước tại Nậm Quang, Ngâm Tả (Trung Quốc), làm hạt nhân cho việc xây dựng phong trào cách mạng ở địa phương sau này. Với nhận định đánh giá và sự lựa chọn thiên tài của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Pác Bó - Hà Quảng - Cao Bằng đã trở thành “đại bản doanh” của căn cứ Việt Bắc, trở thành “cội nguồn”, “chiếc nôi của cách mạng Việt Nam”. Những tư tưởng chỉ đạo cách mạng của Người được đưa vào thực tế một cách nhanh chóng và linh hoạt, từng bước đưa cách mạng cả nước tới thắng lợi mà đỉnh cao là thành công của Cách mạng tháng Tám

năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

III. Những hoạt động chính của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh tại Cao Bằng

1. Triệu tập, chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.

Với danh nghĩa đại diện Quốc tế Cộng sản, từ ngày 10 - 19/5/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại lán Khuổi Nặm (Pác Bó, Hà Quảng). Tham dự Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Bùi San, Hồ Xuân Lưu... Hội nghị quyết định xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đó là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và Nhân dân trong giai đoạn hiện tại; đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng đủ năng lực lãnh đạo công cuộc chuẩn bị và tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.



Lán Khuổi Nặm ở Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, Cao Bằng, nơi diễn ra Hội nghị Trung ương Đảng cộng sản Đông dương lần thứ VIII (5/1941) quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và thành lập Mặt trận Việt Minh (Ảnh Tư liệu BTLSQG).

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có ý nghĩa to lớn trong tiến trình hoạch định đường lối và quá trình thực hiện cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang; bổ sung và hoàn chỉnh “Chính sách mới của Đảng” được nêu ra từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Sự thay đổi căn bản nhận thức về nhiệm vụ hiện thời của cách mạng Đông Dương chính là nền tảng để Đảng đặt ra những quyết sách lớn nhằm đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng quần chúng cách mạng ở cả nông thôn và thành thị, xây dựng căn cứ địa cách mạng và lực lượng vũ trang, tích cực chuẩn bị lực lượng đón thời cơ khởi nghĩa.

2. Chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh

Ngay sau khi về nước, tại Pác Bó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo công tác thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân vào hàng ngũ các đoàn thể cứu quốc; đồng thời kiểm nghiệm, bổ sung, hoàn thiện về chính cương, điều lệ, phương

pháp tổ chức của Mặt trận Việt Minh trước khi mở rộng việc xây dựng ra cả nước. Dưới sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, công tác thí điểm Mặt trận Việt Minh được nhanh chóng triển khai ở ba châu: Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình. Chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 2 – 4/1941, phong trào Việt Minh đã thu hút tới 2.000 người thuộc đủ các thành phần dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông...; đủ các lứa tuổi, đủ các giới tham gia các đoàn thể: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc... Trước sự lớn mạnh của các đoàn thể cứu quốc ở ba châu thí điểm, theo chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tháng 4/1941, Hội nghị cán bộ Cao Bằng tổ chức rút kinh nghiệm về tổ chức Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở của những kinh nghiệm này, ngày 19/5/1941, theo sáng kiến của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh, lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm cờ của Việt Minh và sẽ làm cờ Tổ quốc khi thành lập nước.

Mặt trận Việt Minh chính thức ra đời với Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ cụ thể, nêu rõ những chính sách cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, ngoại giao và các chính sách cụ thể đối với các tầng lớp Nhân dân nhằm liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, “cốt thực hiện hai điều mà toàn thể đồng bào đang mong ước: 1. Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; 2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do”.

Thông qua Mặt trận Việt Minh, những chủ trương lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng đi vào phong trào quần chúng. Đảng ta đã xây dựng được một khối lực lượng chính trị quần chúng mạnh mẽ, được rèn luyện qua những phong trào cách mạng. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là kết quả của đường lối chính trị đúng đắn của Đảng với tư tưởng cách mạng khoa học, sáng tạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Mặt trận Việt Minh đã lôi cuốn, tập hợp quần chúng cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần quyết định vào sự thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Chỉ đạo công tác vận động xây dựng lực lượng quần chúng cách mạng.

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cho rằng cách mạng muốn thành công phải có lực lượng cách mạng, phải đoàn kết thật rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Chính vì vậy, Người rất chú trọng đến công tác tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng, trong đó, có đồng bào các dân tộc.

Trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, vấn đề liên lạc với Trung ương ở miền xuôi càng trở nên đặc biệt quan trọng hơn. Tháng 3/1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo cán bộ đang hoạt động ở Cao Bằng: “Ngoài lối liên lạc thường dùng bằng giao thông bí mật, phải cấp tốc tổ chức những con đường quần chúng từ Cao Bằng đi về miền xuôi”. Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tháng 2/1943, tại Lũng Hoài (xã Hồng Việt, Hòa An), Hội nghị liên tịch giữa Tổng bộ Việt Minh, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng và đại biểu Cứu quốc quân đã bàn việc mở rộng phong trào “Nam tiến” để tạo ra con đường liên lạc từ Cao Bằng phát triển sang

các hướng: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang. Sau Hội nghị, các tuyến xung phong “Nam tiến” được tổ chức và bắt đầu lên đường thực thi nhiệm vụ.

4. Chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ, coi công tác cán bộ là gốc của sự nghiệp cách mạng

Xác định “cán bộ là cái gốc của đoàn thể, cán bộ cũng là cái gốc của mọi phong trào”, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tới việc đào tạo, huấn luyện cán bộ. Trong thực hiện đào tạo, huấn luyện cán bộ, Người quan tâm đào tạo, huấn luyện cán bộ toàn diện về mặt tư tưởng, lý luận, kinh nghiệm thực tiễn, cán bộ kiên trung và đặc biệt nhấn mạnh tới đạo đức cách mạng. Ở Cao Bằng, Người chỉ đạo mở các lớp đào tạo, huấn luyện cán bộ phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi, trình độ của Nhân dân, trong đó chú trọng tới lực lượng thanh niên và coi đây là lực lượng nòng cốt, xung kích của phong trào. Nội dung các bài giảng của Người thiết thực, bổ ích, phù hợp và hiệu quả huấn luyện cao; thực hiện huấn luyện từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ những mục tiêu đấu tranh trước mắt đến lâu dài...Đội ngũ cán bộ do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng chỉ đạo trực tiếp đào tạo và huấn luyện ở Cao Bằng đã nhanh chóng trưởng thành về mọi mặt, được tôi luyện cả về thực tiễn và lý luận. Đó là cơ sở để thu hút quần chúng tham gia, góp phần quan trọng đưa phong trào cách mạng của quần chúng phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, tiến đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám (năm 1945). Nhiều đồng chí cán bộ đã trưởng thành từ những lớp huấn luyện của Người, sau này trở thành những cán bộ trung kiên, cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và Quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, tích cực chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền

Giữa năm 1944, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến nhanh chóng, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Tháng 8/1944, Trung ương Đảng kêu gọi Nhân dân “Cầm vũ khí, đuổi thù chung”. Không khí khởi nghĩa sôi sục khắp nơi. Nhân dân vùng Cao – Bắc – Lạng sẵn sàng hưởng ứng khởi nghĩa. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, ở thời điểm này, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới... Cuộc đấu tranh bây giờ phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự.

Song hiện nay, chính trị còn trọng hơn quân sự. Phải tìm ra một hình thức thích hợp thì mới có thể đẩy phong trào tiến lên”. Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, lễ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được cử hành trọng thể trong khu rừng đại ngàn thuộc núi Dền Sinh, dãy Khau Giáng nằm giữa hai tổng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội gồm 34 chiến sĩ với 34 khẩu súng các loại, chia làm 3 tiểu đội, có chỉ bộ Đảng lãnh đạo, do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm chỉ huy.



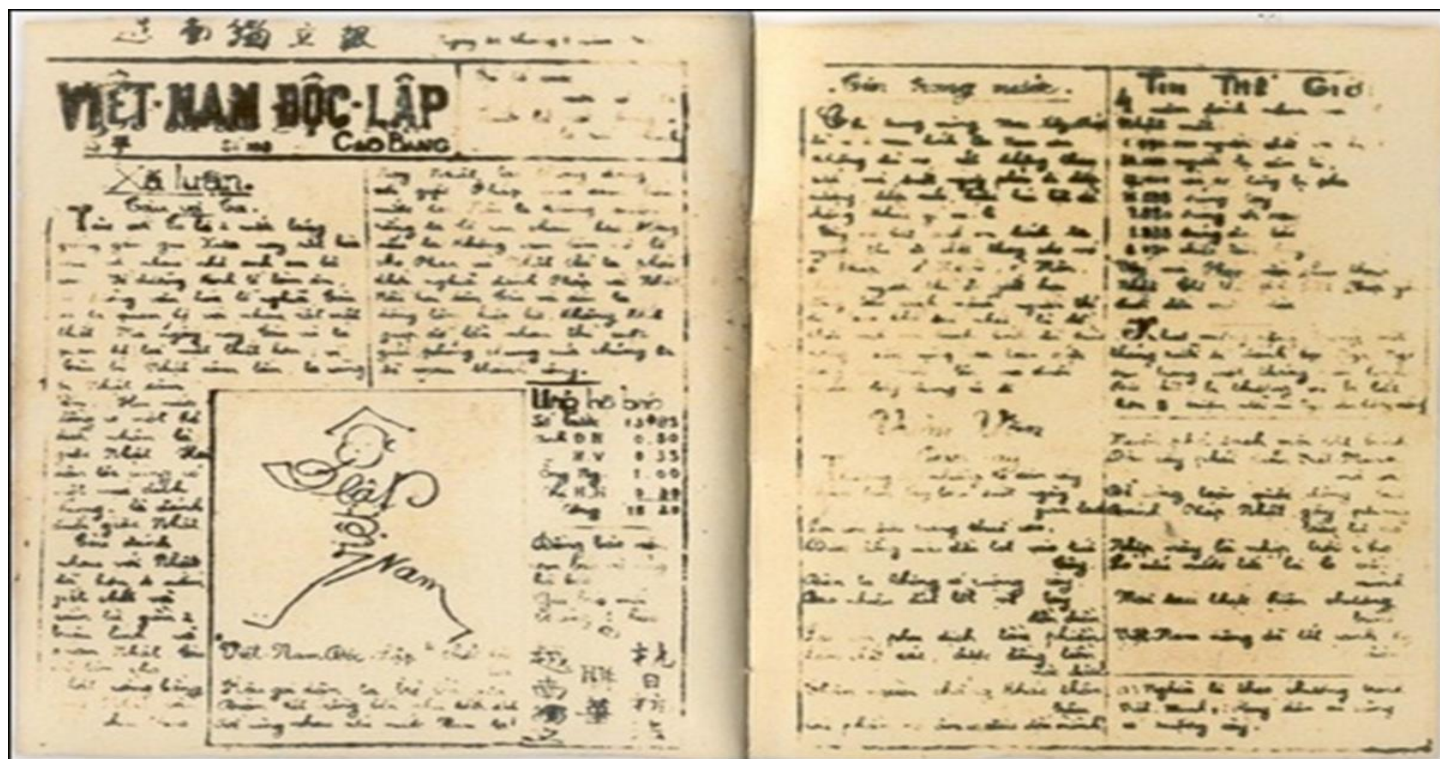
Buổi lễ thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng Quân

Chấp hành chỉ thị “phải đánh thắng trận đầu” của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, chỉ sau hai ngày thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập vào đồn Phai Khắt (17 giờ chiều 25/12/1944) và liên sáng hôm sau (7 giờ sáng 26/12/1944) đột nhập và đánh đồn Nà Ngần, diệt gọn 2 đồn địch, tiêu diệt 2 tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính, thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt - Nà Ngần đã mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu của Quân đội ta.

6. Chỉ đạo công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, đưa đường lối, chủ trương của Đảng đến với phong trào cách mạng

Tháng 8/1941, báo Việt Nam độc lập được xuất bản do Người trực tiếp phụ trách. Nội dung các bài viết nhằm vào việc vạch trần tội ác của bọn đế quốc và tay sai đối với Nhân dân ta, kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng đứng lên lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, phong kiến giành lại tự do độc lập cho nước nhà.

Đây là tờ báo có tuổi thọ cao nhất trước Cách mạng tháng Tám và là tờ báo cách mạng duy nhất xuất bản được 126 số trong điều kiện bí mật, được bảo đảm an toàn ở một tỉnh. Ảnh hưởng của Báo Việt Nam độc lập không chỉ giới hạn trong tỉnh Cao Bằng, mà lan rộng sang các tỉnh xung quanh (Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên), do đó đã dẫn đến sự ra đời của các Hội Cứu quốc và các đoàn thể Việt Minh, tạo nên phong trào cách mạng sôi động và rộng khắp trong cả nước. Báo Việt Nam độc lập thực sự trở thành một vũ khí sắc bén của Mặt trận Việt Minh trong cuộc vận động cách mạng, giải phóng dân tộc.



Báo Việt Nam Độc Lập số 101, ra ngày 01/8/1941 (Ảnh tư liệu)

Ngoài tờ báo, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc biên soạn nhiều sách, phần nhiều theo thể văn vần như: “Con đường giải phóng”, “Mười điều Việt Minh”, “Lịch sử nước ta”, “Địa dư Cao Bằng”, “Việt Minh ngũ tự kinh”... để hướng dẫn phong trào. Người còn sáng tác khoảng 30 bài thơ, trong đó có 20 bài thơ tuyên truyền, vận động cách mạng cho các đối tượng khác nhau: thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão, thiếu niên, binh lính... nhằm mục đích giáo dục quần chúng về tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của dân tộc.

7. Chỉ đạo xây dựng và kiện toàn hệ thống cơ sở Đảng

Vấn đề xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là vấn đề cốt lõi của toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, tới Cao Bằng, khi Đảng ta đang trong thời kỳ khó khăn nhất về tổ chức: Trong năm 1940, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và nhiều đồng chí trong Trung ương bị địch bắt. Tình thế lúc đó buộc Đảng ta phải thành lập Ban Trung ương lâm thời tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 ở Đình Bảng, Bắc Ninh. Khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, Người đã chú trọng việc kiện toàn lại Ban lãnh đạo Trung ương lâm thời nhằm lãnh đạo phong trào cách mạng. Do đó, ngay sau khi về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã hết sức quan tâm chỉ đạo công

tác xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng để lãnh đạo cách mạng nhằm đáp ứng những yêu cầu của tình hình cách mạng và chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới. Một trong những nội dung quan trọng và nổi bật của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (tháng 5/1941) là đã kiện toàn cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức, Ban Thường vụ Trung ương, bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương; trên cơ sở đó kiện toàn các cấp bộ Đảng từ Xứ ủy đến các cấp bộ Đảng ở các địa phương. Đó là nhân tố lãnh đạo quyết định thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám 1945.

8. Chỉ đạo xây dựng quan hệ quốc tế

Từ Pác Bó - Cao Bằng, nhiều lần Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sang Trung Quốc bắt liên lạc với các tổ chức cách mạng Việt Nam và Đồng minh. Trong chuyến đi Trung Quốc tháng 8/1942, Người lấy tên mới là Hồ Chí Minh, khi đến Túc Vinh, huyện Đức Bảo, tỉnh Quảng Tây, Người đã bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ và áp giải đi hơn 30 nhà lao, sau hơn một năm giam cầm mà không khai thác được gì, cuối cùng chúng buộc phải trả tự do cho Người.

Tháng 02/1945, Người lại từ Pác Bó đi Côn Minh (Trung Quốc) để tham dự Hội nghị Đồng minh chống phát xít, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp liên lạc với quân đội Đồng minh bàn về việc phối hợp chiến đấu chống phát xít; nhằm mục đích chủ động đặt quan hệ với Mỹ, tranh thủ sự giúp đỡ vật chất từ phía Mỹ và hạn chế sự phá hoại của Quốc dân Đảng Trung Hoa đang tích cực chuẩn bị cho kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” sau chiến tranh.

Tháng 5/1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định di chuyển đại bản doanh lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) để thuận tiện cho việc lãnh đạo phong trào chung của toàn quốc. Tại Tân Trào (Tuyên Quang), Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Từ Quốc dân Đại hội, Lãnh tụ Hồ Chí Minh kêu gọi Tổng khởi nghĩa. Theo lời kêu gọi của Người, toàn dân ta đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

9. Sự chuẩn bị lực lượng và lãnh đạo cách mạng tiến tới thắng lợi năm 1945

Theo nhận định chiến lược của Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng trong cả nước được đẩy mạnh cả về đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Đây là bước chuyển quan trọng trong chiến lược cách mạng Việt Nam, thể hiện tư duy linh hoạt của Người trong việc kết hợp giữa xây dựng lực lượng quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang nhằm chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong tương lai.

Để tạo ra lực lượng quân sự nòng cốt cho cách mạng, ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Người, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo (Nguyên Bình, Cao Bằng) do Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Đội gồm 34 chiến sĩ với 34 khẩu súng, tuy lực lượng ban đầu còn rất nhỏ bé nhưng lại mang ý nghĩa lịch sử to lớn, bởi đây chính là lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên mang tính tổ chức chặt chẽ, đặt nền móng cho sự ra đời của Quân đội Nhân dân Việt Nam sau này.

Điểm đặc biệt trong tư duy quân sự của Hồ Chí Minh là Người không coi lực lượng vũ trang chỉ đơn thuần là một tổ chức quân sự, mà còn là đội quân chính trị và đội quân tuyên truyền cách mạng. Vì vậy, nhiệm vụ của lực lượng này không chỉ là chiến đấu mà còn phải vận động, giác ngộ và tổ chức quần chúng, góp phần xây dựng cơ sở cách mạng rộng khắp trong nhân dân.

Ngay sau khi thành lập, thực hiện chỉ thị “phải đánh thắng trận đầu”, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã lập công xuất sắc trong hai trận đánh Phai Khắt (25/12/1944) và Nà Ngần (26/12/1944). Hai chiến thắng này tuy có quy mô nhỏ nhưng mang ý nghĩa rất lớn. Không chỉ tiêu diệt lực lượng địch và thu được nhiều vũ khí, các trận thắng còn tạo niềm tin mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân, khẳng định khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang cách mạng và mở đầu truyền thống “đánh thắng trận đầu” của quân đội ta.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động quan trọng. Tháng 3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, làm cho hệ thống cai trị của Pháp hoàn toàn sụp đổ. Trước sự kiện này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời ban hành Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật, đồng thời phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trên phạm vi cả nước.

Chỉ thị này thể hiện rõ tư duy nhạy bén và khả năng phân tích tình hình chính trị quốc tế của Đảng và Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh kẻ thù cũ bị suy yếu và kẻ thù mới chưa kịp củng cố bộ máy thống trị, cách mạng Việt Nam có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào đấu tranh, mở rộng căn cứ địa và chuẩn bị lực lượng cho tổng khởi nghĩa.

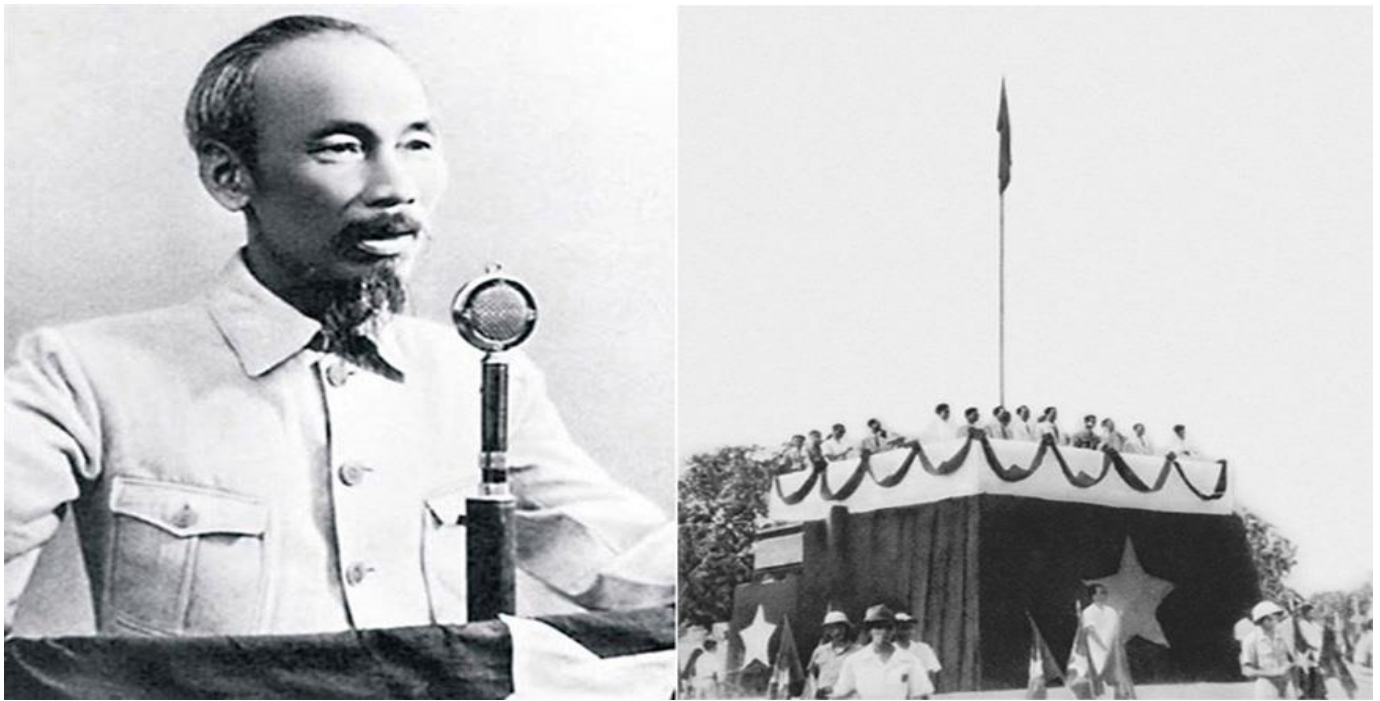
Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, phong trào cách mạng nhanh chóng phát triển mạnh mẽ. Các căn cứ địa cách mạng được mở rộng, đặc biệt là ở vùng Việt Bắc, nơi trở thành trung tâm của phong trào kháng Nhật và chuẩn bị khởi nghĩa. Tháng 5/1945, Người quyết định chuyển trung tâm lãnh đạo cách mạng từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc chỉ đạo phong trào cách mạng trên phạm vi cả nước.

Tại Tân Trào, nhiều quyết định quan trọng đã được đưa ra. Theo chỉ đạo của Người, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, các lực lượng vũ trang được thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân, tạo nên một lực lượng quân sự mạnh hơn, có tổ chức và có khả năng phối hợp trên phạm vi rộng. Đây là bước chuẩn bị trực tiếp và toàn diện cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8/1945, khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, thời cơ lịch sử vô cùng thuận lợi đã xuất hiện. Nhận định đây là “thời cơ ngàn năm có một”, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã kịp thời phát động Cách mạng Tháng Tám trên phạm vi toàn quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam từ thành thị đến nông thôn đã đồng loạt nổi dậy giành chính quyền, nhanh chóng làm sụp đổ bộ máy thống trị của phát xít Nhật và chính quyền tay sai.

Chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền cách mạng đã được thiết lập trên phạm vi cả nước. Đây là thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam, chứng minh sự đúng đắn của đường lối cách mạng do Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản lãnh đạo, đồng thời thể hiện sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời long trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước toàn thể giới sự ra đời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc. Ảnh tư liệu

Sự kiện lịch sử này đã đánh dấu thắng lợi vĩ đại của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sau hàng chục năm kiên trì đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, nó cũng mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam – kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

III. Ý nghĩa lịch sử

Mùa xuân năm 1941 đánh dấu một bước ngoặt đặc biệt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau hơn ba mươi năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài đã trở về Tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Sự kiện này không chỉ khép lại chặng đường dài tìm đường cứu nước đầy gian khổ và thử thách của Người, mà còn mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam – thời kỳ chuẩn bị toàn diện về chính trị, tổ chức và lực lượng nhằm tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, trong thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Sự trở về của Nguyễn Ái Quốc vào năm 1941 là sự đáp ứng kịp thời yêu cầu khách quan của phong trào cách mạng trong nước cũng như xu thế vận động của lịch sử dân tộc. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, Người đã cùng Trung ương Đảng hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Thông qua Hội nghị Trung ương VIII năm 1941, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc được xác định rõ ràng, tập trung vào mục tiêu cao nhất là giành độc lập cho đất nước và đưa chính quyền về tay nhân dân. Từ đó, phong trào đấu tranh cách mạng được phát động rộng khắp, lan tỏa mạnh mẽ từ Bắc Kỳ, Trung Kỳ đến Nam Kỳ, tạo nên khí thế cách mạng sôi nổi trong toàn dân tộc.

Bên cạnh việc định hướng chiến lược, Nguyễn Ái Quốc còn đặc biệt chú trọng xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức cách mạng. Người trực tiếp chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp và đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Đồng thời, việc xây dựng căn cứ địa cách mạng tại Pắc Bó và vùng Việt Bắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển lực lượng cách mạng cả về chính trị lẫn quân sự. Những bước chuẩn bị quan trọng này đã góp phần xây dựng nền tảng vững chắc để cách mạng Việt Nam từng bước phát triển, tiến tới giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Không chỉ có ý nghĩa đối với phong trào cách mạng trong nước, quyết định trở về Tổ quốc của Nguyễn Ái Quốc còn mang tầm vóc quốc tế. Trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra, việc Người trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng đã tạo cơ sở để Việt Nam tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ và các nước Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít. Điều này góp phần nâng cao vị thế của cách mạng Việt Nam trên trường quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam không chỉ tạo nên bước ngoặt to lớn trong lịch sử dân tộc mà còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học về tầm nhìn chiến lược và khả năng đánh giá đúng tình hình lịch sử để kịp thời chuyển hướng chỉ đạo cách mạng; bài học về xây dựng căn cứ địa và lực lượng cách mạng; bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua một mặt trận thống nhất rộng rãi; và bài học về nghệ thuật nắm bắt, tạo dựng và chớp thời cơ cách mạng. Những kinh nghiệm đó đã góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng thời vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.